

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 4 - 2025

*“V/v: Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiều Hmok

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm: Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Nguyên; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 180/2024/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/TB-TA, ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 7, xã T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường A, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Tuyết N quen biết tìm hiểu và tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 2011. Có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 04 năm 2011, tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh

Đắc Lắc. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc, sau khi về chung sống với nhau thì hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì với nhau. Đến khoảng tháng 11 năm 2014 thì giữa anh T và chị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống hằng ngày không có điểm chung trong cuộc sống. Anh T và chị N bắt đầu sống ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2014 đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T làm đơn đề nghị Tòa án xem xét cho anh T được ly hôn với chị N.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống anh T và chị N có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Bảo L, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2011 hiện nay cháu đang ở cùng với chị N. Hiện nay cháu đã trên 7 tuổi và cháu đang sống cùng với chị N nên anh T có nguyện vọng giao cháu L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung*: Anh T không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị N là bị đơn lần tránh, không hợp tác nên không ghi nhận ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không tiến hành hòa giải được đối với các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Tuyết N; Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Bảo L, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2011 cho chị Huỳnh Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai phải có mặt tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn T, chị Huỳnh Thị Tuyết N chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T khai nhận cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 11 năm 2014, nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù, không ghi nhận được ý kiến của chị N về yêu cầu khởi kiện của anh T. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại tổ dân phố 4, phường A, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Anh Nguyễn Văn T với chị Huỳnh Thị Tuyết N chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian rồi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thì Ban tự quản không nắm được do không thấy trình báo gì với chính quyền địa phương. Nhưng hiện nay anh T và chị N không còn chung sống với nhau nữa và đã ly thân với nhau hơn 10 năm nay.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định do bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra, ngày một trầm trọng và thực tế vợ chồng đã sống ly thân với nhau trong khoảng thời gian rất dài. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa anh T và chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống anh T và chị N có 01 người con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Bảo L, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2011. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù không ghi nhận được ý kiến của cháu L về nguyện vọng được ở với ai khi bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên, hiện nay cháu L đang được chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và anh T cũng có nguyện vọng giao cháu L cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quyền lợi mọi mặt của con chung theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, nợ chung*: Anh T không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T.

Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Huỳnh Thị Tuyết N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Bảo L, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2011 cho chị Huỳnh Thị Tuyết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung nên các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã theo biên lai số: 0001712 ngày 03 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Hòa Thuận, TP. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bá Nhất

